TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSCTN-PT
Ngày: 19/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp;

Bà Lê Thị Hồng Phương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2019/TLPT-HSCTN ngày 30/10/2019, đối với bị cáo Trần Thanh L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* Bị cáo kháng cáo: Trần Thanh L, sinh ngày 11/3/1991; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán chí; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Trần Văn N (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966; vợ là Trần Thị Kiều C, sinh năm 1999; có 01 con chung sinh năm 2018; gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang N - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư AT – Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, trợ giúp pháp lý theo Quyết định của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* Bị hại: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại (đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan): Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1971 (có mặt).

Đều trú tại: Xóm NH, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1993; (vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Xóm NH, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 02/02/2003; (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh A: Bà Trần Thị T, sinh năm 1970; (vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm NH, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

* Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T1; (vắng mặt).

Trú tại: Xóm TT, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 11/7/2018, Trần Thanh L, sinh năm 1991 (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe môtô BKS: 20H1 - 277.10 là loại xe trên 50cc đi từ nhà ở xóm N, xã K, huyện Đ xuống phường C, thành phố T, khi đến km 135 + 800 Quốc lộ 17, thuộc địa phận xóm TT, xã H, huyện Đ thì L quan sát thấy phía trước, cùng chiều đi của mình có xe 01 môtô (sau xác định là xe mô tô có BKS: 20B1 - 226.71, đăng ký mang tên Ngô Đình Q, sinh năm 1993, trú quán xóm NH, xã Đ, thành phố T) do anh Nguyễn Đình H (sinh năm 2002, trú tại xóm NH, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển, phía sau chở anh Nguyễn Hoàng Tuấn A (sinh năm 2003 trú cùng địa chỉ). Lúc này, xe môtô do anh H điều khiển đang có chiều hướng đi dần về giữa đường với ý định rẽ sang trái vào ngõ xóm NH, phường Đ, thành phố T. L quan sát thấy xe của anh H đi chậm nên đã bật tín hiệu, bấm còi xin vượt. Mặc dù xe môtô do anh H điều khiển chưa tránh về bên phải theo chiều đi và đang đi về giữa đường để chuyển hướng nhưng L vẫn tăng tốc độ để vượt, khi xe của L điều khiển đang vượt lên thì bất ngờ xe mô tô do anh H điều khiển đánh lái sang trái để rẽ vào ngõ nên xe môtô BKS 20H1 - 277.10 do L điều khiển đã đâm vào phía sau, bên trái của xe môtô do anh H điều khiển. Hậu quả: Anh Nguyễn Đình H bị thương phải đưa đi Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên cấp cứu, sau đó chuyển bệnh viện Việt Đức điều trị đến ngày 24/7/2018 về điều trị tại Bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên. Tại bản kết luận giám định pháp y số 363/TgT ngày 10/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình H do thương tích gây nên hiện tại là 81%. Anh Nguyễn Hoàng Tuấn A bị thương phải đưa đi Bệnh viện C Thái Nguyên điều trị từ ngày 11/7/2018 đến 24/7/2018 thì ra viện, mặc dù cũng bị thương nhưng từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bản thân Trần Thanh L cũng bị thương phải đi viện điều trị. Hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả xét nghiệm định lượng cồn trong máu của Trần Thanh L tại thời điểm 10 giờ 07 phút ngày 12/7/2018 là 13,3 mmol/L (tương đương 61,2 mg/100ml theo quy định tại Quyết định số 939/QĐ-BYT ngày 23/3/2010 của Bộ Y tế).

Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo nhất trí thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại và đã bồi thường ngay 50.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Thanh L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 586, 590; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo, bị hại và người đại diện bị hại với số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Đình H số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành ngay bản án về phần trách nhiệm dân sự, bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 50.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Đại diện người bị hại có đơn xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 02/10/2019 bị cáo Trần Thanh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thanh L giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, các nội dung liên quan đến kháng cáo của bị cáo Trần Thanh L. Đại diện VKSND tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo hướng giữ nguyên hình phạt mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa đã khẳng định bản án sơ thẩm kết tội bị cáo L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ đúng pháp luật, không oan, mức hình phạt 30 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên hậu quả xảy ra chưa lớn, lỗi một phần do người bị hại, bản thân bị cáo cũng bị thương tích. Đến nay mặc dù bị cáo có khó khăn về kinh tế nhưng đã nghiêm túc chấp hành bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự đã bồi thường xong 100 triệu đồng cho người bị hại, tại phiên tòa đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo cũng đã có đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo và được UBND xã nơi cư trú xác

nhận. Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng TNHS. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo Trần Thanh L được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Bị cáo, người đại diện người bị hại ai không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thanh L xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương được gửi trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Với diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện được mô tả ở phần nội dung vụ án nêu trên thì Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Trần Thanh L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, bị cáo điều khiển xe mô tô trên 50cc tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, cơ thể có nồng độ cồn vượt mức cho phép, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và thực tế hành vi của bị cáo đã gây tai nạn dẫn đến thương tích làm tổn hại 81% sức khỏe cho người bị hại. Cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất của vụ án, xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo và áp dụng các quy định của pháp luật xử bị cáo mức án 30 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là phù hợp nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ bổ sung mới đó là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại (50.000.000 đồng) theo bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện ý thức nghiêm túc chấp hành bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội gây hậu quả là do lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là: Tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Người bị hại cũng có một phần lỗi và người đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực đặc biệt khó khăn (xóm N, xã K, huyện Đ) vùng dân tộc thiểu số và

miền núi tỉnh Thái Nguyên được quy định tại Danh sách ban hành kèm theo Quyết định 582/QĐ-TTg năm 2017 của Thủ tướng Chính Phủ, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già và con nhỏ, khi xảy ra tai nạn bản thân bị cáo cũng bị thương tích (gãy xương sườn) phải đi điều trị, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo được Uỷ ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú xác nhận. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần sửa bản án hình sự sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp bổ sung giấy xác nhận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng ngày 02/101/2019, thể hiện bị cáo đã tự nguyện chấp hành xong bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự bồi thường thương tích số tiền 100.000.000 đồng cho người bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện người bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên và không có ý kiến gì. Do phát sinh tình tiết mới nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 30, 345 Bộ luật tố tụng hình sự để xem xét ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho người bị hại.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, 345, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Áp dụng: Các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Trần Thanh L 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thanh L cho UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án

treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện người bị hại về việc bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Bị cáo Trần Thanh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- TAND H.Đ;
- VKSND H.Đ;
- UBND xã K, Đ;
- THADS Đ;
- Bị cáo L;
- Bị hại, người đại diện BH;
- TT. trợ giúp pháp lý NN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Thắng